

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 26-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn Tr, sinh năm 1991 tại xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NT 1, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Đỗ Thị Th1; có vợ là Kim Thị H; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 31/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Kim Thị H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn NT 1, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 1989, nơi cư trú: TDP BM, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn Hương Đình, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn LSG, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Tr có chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh: Bán buôn, bán lẻ thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, hàng tạp hóa, xay xát lúa gạo, nghiền ngô, sắn. Quá trình kinh doanh, Bùi Văn Tr nảy sinh ý định cho vay tiền với mức lãi suất cao để thu lợi bất chính. Khi có người vay tiền thì gặp Tr để thỏa thuận: số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất vay, ngày trả lãi, từng lần số tiền lãi phải trả là lãi suất thỏa thuận nhân số tiền gốc vay của 30 ngày vay, việc cầm cố tài sản, giấy tờ, trả lãi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản là tùy nghi, trả lãi bằng tiền mặt thì gặp trực tiếp Tr, trả lãi bằng hình thức chuyển khoản thì chuyển vào tài khoản số 107.801.918.888 chủ tài khoản Bùi Văn Tr tại Ngân hàng công thương Việt Nam. Bùi Văn Tr chuẩn bị sẵn giấy vay tiền kiêm nhận nợ, giấy bán xe và giấy mượn xe. Sau khi thỏa thuận, Bùi Văn Tr yêu cầu người vay tự viết thông tin vào 03 loại giấy tờ giấy do Tr chuẩn bị từ trước, người vay ký xác nhận rồi đưa cho Tr giữ. Bùi Văn Tr đưa đủ tiền mặt cho người vay, không cắt tiền lãi trước, việc trả lãi sẽ thực hiện vào ngày trùng hoặc sau ngày trùng một vài ngày của tháng liền kề tiếp theo. Đến thời hạn trả tiền gốc, nếu người vay chưa trả được tiền gốc thì Tr sẽ tiếp tục gia hạn thời hạn vay, khi này người vay phải trả cho Tr tiền lãi cho thời hạn vay tiếp theo đã thỏa thuận từ trước. Đến khi người vay trả hết tiền gốc, tiền lãi thì Tr trả cho người vay 03 giấy nêu trên.

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2022, với hình thức cho vay tiền như trên, Bùi Văn Tr đã cho 03 người vay tiền với mức lãi suất trên 05 lần mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) để thu lợi bất chính. Trong đó: 01 người thu lợi bất chính số tiền trên 30.000.000đồng, 02 người thu lợi bất chính dưới 30.000.000đồng. Tổng số tiền gốc Tr cho vay và Tr thu lãi thực tế là 142.900.000đồng. Trong đó: Tiền gốc cho vay 70.000.000đồng, tiền lãi thu thực tế 72.900.000đồng (tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm 13.315.069đồng, tiền thu lợi bất chính 59.584.931đồng), cụ thể:

1. Ngày 14/8/2021, Bùi Văn Tr cho Nguyễn Vũ B vay 30.000.000đồng, thời hạn 30 ngày, lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày (tương đương 109,5%/năm). Nguyễn Vũ B gia hạn thời hạn vay 13 lần và đã trả lãi cho Tr tính đến tháng 10/2022. Đến nay, Nguyễn Vũ B chưa trả tiền gốc cho Tr, B sử dụng số tài khoản 2268.888.686.868 tên Nguyễn Vũ B tại Ngân hàng Quân Đội (Ngân hàng MB) chuyển khoản trả lãi cho Tr 06 lần (vào tháng 9/2021, 10/2021, 01/2022, 02/2022, 3/2022, 7/2022), 08 lần gặp trực tiếp Tr trả tiền lãi bằng tiền mặt, mỗi lần trả lãi 2.700.000đồng. Tr đã thu tiền lãi của B là 37.800.000đồng trong 420 ngày, trong đó số tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 6.904.110đồng, thu lợi bất chính là 30.895.890đồng.

2. Ngày 10/12/2021, Bùi Văn Tr cho Bùi Thị T vay 30.000.000đồng, thời hạn 180 ngày, lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày vay (tương đương

109,5%/năm). Bùi Thị T gia hạn thời hạn vay và đã trả lãi thực tế cho Tr 05 lần tính đến tháng 11/2022. Đến nay, Bùi Thị T chưa trả tiền gốc cho Tr, T sử dụng số tài khoản 101.867.855.587 tên Bùi Thị T tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (Ngân hàng Vietinbank) chuyển khoản trả lãi cho Tr 08 lần (vào tháng 02/2022, 3/2022, 4/2022, 6/2022, 7/2022, 9/2022, 10/2022, 11/2022), 03 lần gặp trực tiếp Tr trả tiền lãi bằng tiền mặt, mỗi lần trả lãi 2.700.000 đồng. Tr đã thu tiền lãi của T là 29.700.000 đồng trong 330 ngày, trong đó số tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 5.424.658 đồng, thu lợi bất chính là 24.275.342 đồng.

3. Ngày 15/6/2022, Bùi Văn Tr cho Nguyễn Thị Hải Y vay số tiền 10.000.000 đồng, không xác định thời hạn, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày vay (tương đương 109,5%/năm), Y để lại 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Hải Y. Đến nay, Nguyễn Thị Hải Y chưa trả tiền gốc cho Tr, Y sử dụng số tài khoản 0287.868.7999 tên Nguyễn Thị Hải Y tại Ngân hàng Tiên Phong (Ngân hàng TPbank) chuyển khoản trả lãi cho Tr 06 lần (vào tháng 7/2022, 8/2022, 9/2022, 10/2022, 11/2022, 12/2022, mỗi lần trả lãi 900.000 đồng. Tr đã thu tiền lãi của Y là 5.400.000 đồng trong 180 ngày, trong đó số tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 986.301 đồng, thu lợi bất chính là 4.413.699 đồng.

Ngày 25/12/2022, Bùi Văn Tr tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen đã qua sử dụng, 10 tờ giấy A4 có nội dung người vay chuyển khoản trả tiền lãi cho Bùi Văn Tr được in ra trên ứng dụng Viettinbank Ipay.

Ngày 25/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn Tr ở Thôn NT 1, xã AH, huyện TD, thu giữ: 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ, 01 giấy mượn xe, 01 giấy mua bán xe đều ghi ngày 14/8/2021 có tên và ký xác nhận Nguyễn Vũ B, sinh năm 1989 ở tổ dân phố BM, thị trấn HH, huyện TD, 01 hợp đồng mua bán xe ô tô ghi ngày 27/7/2022 và 01 hợp đồng mua bán xe ô tô ghi ngày 28/7/2022 đều thể hiện bên bán tên Nguyễn Vũ B có ký xác nhận; 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ, 01 giấy mượn xe, 01 giấy mua bán xe đều ghi ngày 10/12/2021 tên Bùi Thị T ở thôn Đình, xã AH, huyện TD và Bùi Thị T ký xác nhận; 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ của Nguyễn Thị Hải Y ở thôn LSG, xã ĐT, huyện TD ghi ngày 15/6/2022, 01 giấy phép lái xe số 261.152.002.339 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp tên Nguyễn Thị Hải Y. Đối với các giấy tờ trên chỉ có chữ viết của người ký xác nhận, không phát hiện chữ viết khác; 01 mẫu giấy mượn xe, 01 mẫu giấy mua bán xe chưa ghi thông tin và số tiền 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Liên quan đến khoản vay của Nguyễn Vũ B: 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ, 01 giấy mượn xe, 01 giấy mua bán xe đều viết ngày 14/8/2021. Trong đó: Giấy vay tiền kiêm nhận nợ và giấy mua bán xe được đánh máy sẵn tên người cho vay,

người mua xe trên giấy tên Kim Thị H (vợ Bùi Văn Tr) nhưng chỉ có chữ viết của Nguyễn Vũ B ký, điểm chỉ xác nhận và không có chữ ký xác nhận của Kim Thị H; giấy mượn xe được đánh máy sẵn tên người cho mượn Bùi Văn Tr không có chữ viết liên quan đến Bùi Văn Tr; giấy mượn xe và mua bán xe có chữ viết và ký xác nhận, điểm chỉ của Nguyễn Vũ B viết bỏ trống thông tin tài sản gì. 02 hợp đồng mua bán xe ô tô ghi ngày 27/7/2022 và 28/7/2022 thể hiện bên bán tên Nguyễn Vũ B có ký xác nhận, bên mua được đánh máy sẵn tên Kim Thị H (vợ Bùi Văn Tr), không có chữ ký xác nhận của chị Kim Thị H không liên quan đến việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự giữa Bùi Văn Tr và Nguyễn Vũ B.

Liên quan đến khoản vay của Bùi Thị T: 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ, 01 giấy mượn xe, 01 giấy mua bán xe đều viết ngày 10/12/2021: Trong đó: Giấy vay tiền kiêm nhận nợ và giấy mua bán xe được đánh máy sẵn tên người cho vay, người mua xe tên Kim Thị H (vợ Bùi Văn Tr) nhưng chỉ có chữ viết của Bùi Thị T ký, điểm chỉ xác nhận và không có chữ ký xác nhận của Kim Thị H; giấy mượn xe tên người cho mượn được đánh máy sẵn tên Bùi Văn Tr cũng không có chữ viết liên quan đến Bùi Văn Tr, trong giấy mượn xe và mua bán xe chỉ có chữ ký xác nhận và điểm chỉ của Bùi Thị T, ghi thông tin tài sản mượn và mua bán là xe mô tô BKS 88H-075.45 là tài sản của chị T và thực tế chị T vẫn đang quản lý sử dụng từ trước đến nay.

Liên quan đến khoản vay của chị Nguyễn Thị Hải Y: 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ viết ngày 15/6/2022 và 01 giấy phép lái xe số 261.152.002.339 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp mang tên Nguyễn Thị Hải Y. Trong giấy vay tiền kiêm nhận nợ thể hiện số tiền vay, ngày vay, tài sản để lại 01 giấy phép lái xe, ngoài ra trên giấy thể hiện người cho vay được đánh máy sẵn tên Kim Thị H (vợ Bùi Văn Tr) nhưng chỉ có chữ viết của Nguyễn Thị Hải Y ký, điểm chỉ xác nhận, trong giấy này không có chữ ký xác nhận của Kim Thị H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen đã qua sử dụng, xác định là công cụ, phương tiện mà Bùi Văn Tr sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Đối với 10 tờ giấy A4 có nội dung người vay chuyển khoản trả tiền lãi cho Bùi Văn Tr được in ra trên ứng dụng Viettinbank Ipay, 01 mẫu giấy mượn xe, 01 mẫu giấy mua bán xe chưa ghi thông tin là tài liệu, chứng cứ được lưu trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Kim Thị H trình bày: Chị không biết việc Tr cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đối với số tiền 20.000.000đồng là tiền kinh doanh hợp pháp của chị và bị cáo Tr trong thời kỳ hôn nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của Tr nhưng chị đồng ý sử dụng số tiền này để thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vũ B, chị Bùi Thị T, chị Nguyễn Thị Hải Y đều trình bày: Xác nhận có vay của Tr số tiền cụ thể như sau: B vay của Tr số tiền gốc 30.000.000đồng, T vay của Tr 30.000.000đồng, Y vay của Tr 10.000.000đồng để sử dụng vào mục đích hợp pháp và sau đó đã phải trả lãi

suất cao hơn lãi suất do pháp luật quy định, số tiền gốc B, T và Y chưa trả cho Tr. B, T và Y đều yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính.

Ngày 26/6/2023, Bùi Văn Tr tiếp tục tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD số tiền 13.315.000đồng là số tiền lãi thu được phát sinh từ việc cho vay lãi nặng.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSTD ngày 22/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố Bùi Văn Tr về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr từ 80.000.000đồng đến 100.000.000đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về vật chứng: Đề nghị truy thu của Bùi Văn Tr số tiền 13.315.069đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm Bùi Văn Tr đã thu của những người vay đề sung vào ngân sách nhà nước. Xác nhận Bùi Văn Tr đã tự nguyện nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD; Truy thu của anh Nguyễn Vũ B 30.000.000đồng, của chị Bùi Thị T 30.000.000đồng, của chị Nguyễn Thị Hải Y 10.000.000đồng đề sung vào ngân sách nhà nước. Buộc Bùi Văn Tr phải trả cho anh Nguyễn Vũ B 30.895.890đồng, trả cho chị Bùi Thị T 24.275.342đồng, trả cho chị Nguyễn Thị Hải Y 4.413.699đồng; Tạm giữ số tiền 20.000.000đồng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Văn Tr để đảm bảo thi hành án; Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã cũ của Bùi Văn Tr.

Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tr không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H, anh B, chị T và chị Y vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra, anh B, chị T và chị Y đều đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh B, chị T và chị Y theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 12 năm 2022, Bùi Văn Tr đã cho 03 người vay lãi nặng với lãi suất 3.000đồng/triệu/ngày (việc trả tiền lãi tính theo tháng, dù tháng ít hơn hay nhiều hơn 30 ngày thì đều tính tròn 30 ngày một tháng) tương ứng với mức lãi suất 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền gốc Bùi Văn Tr dùng để cho 03 người vay là 70.000.000đồng, tổng số tiền gốc người vay chưa trả là 70.000.000đồng. Tổng số tiền lãi Tr đã thu của những người vay là 72.900.000đồng, bao gồm: Tiền lãi tính theo quy định tại Bộ luật Dân sự là 13.315.069đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 59.584.931đồng.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn Tr đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Bùi Văn Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm trật tự công cộng, lợi ích của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Bùi Văn Tr chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trước phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền thu được từ việc cho vay lãi nặng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD để đảm bảo thi hành án sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Do vậy, bị cáo Tr được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét áp dụng hình phạt tiền với mức phạt nhất định đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền, nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Kim Thị H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Kim Thị H không biết và không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của Bùi Văn Tr nên không xử lý đối với Kim Thị H là phù hợp.

[8] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

- Đối với số tiền gốc Tr dùng để cho 03 người vay là: 70.000.000đồng là số tiền Tr sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Hiện nay những người vay chưa trả lại cho Tr khoản tiền trên, nên cần truy thu số tiền vay của những người này để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể truy thu của anh Nguyễn Vũ B 30.000.000đồng, của chị Bùi Thị T 30.000.000đồng và của chị Nguyễn Thị Hải Y 10.000.000đồng.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm là 13.315.069đồng của Tr đã thu của những người vay tiền, tuy không bị tính khi xem xét trách nhiệm hình sự, nhưng đây là số tiền phát sinh từ việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần truy thu số tiền trên đối với Tr để sung vào ngân sách nước. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với lãi suất trên 20%/năm mà Tr đã thu của người vay là 59.584.931đồng gồm: Nguyễn Vũ B số tiền 30.895.890đồng, Bùi Thị T số tiền 24.275.342đồng và Nguyễn Thị Hải Y số tiền 4.413.699đồng. Đây là khoản tiền bị cáo đã thu lợi bất chính của những người vay, bản thân những người vay cũng khẳng định sử dụng số tiền vay vào mục đích hợp pháp, nên cần buộc bị cáo trả lại cho những người vay.

- Đối với số tiền 20.000.000đồng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Văn Tr là tài sản hợp pháp của vợ chồng Bùi Văn Tr. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr và vợ là Kim Thị H đều đề nghị sử dụng số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Bùi Văn Tr, do vậy cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã cũ mà Bùi Văn Tr đã giao nộp trong quá trình điều tra, đây là công cụ, phương tiện mà Bùi Văn Tr sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Giấy phép lái xe số 261152002339 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Nguyễn Thị Hải Y thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của

Bùi Văn Tr cần trả lại cho Nguyễn Thị Hải Y nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Tr phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn Tr 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu của Bùi Văn Tr số tiền 13.315.069đ (làm tròn thành 13.315.000đ (mười ba triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng)) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm Bùi Văn Tr đã thu của những người vay để sung vào ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo Bùi Văn Tr đã nộp số tiền trên ngày 26/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD.

Truy thu của anh Nguyễn Vũ B 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), chị Bùi Thị T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), chị Nguyễn Thị Hải Y 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Bùi Văn Tr phải trả cho anh Nguyễn Vũ B 30.895.890đ (làm tròn thành 30.895.000đ (ba mươi triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng)), trả cho chị Bùi Thị T 24.275.342đ (làm tròn thành 24.275.000đ (hai mươi tư triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)), trả cho chị Nguyễn Thị Hải Y 4.413.699đ (làm tròn thành 4.413.000đ (bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng)).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Tạm giữ số tiền 20.000.000đ đồng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Văn Tr để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã cũ của Bùi Văn Tr.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2023 giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Văn Tr phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Hoàng